HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM

# THÔNG TIN TOÁN HỌC

Tháng 11 Năm 1998 Tập 2 Số 4

Jean-Baptiste Joseph Fourier
(1768 - 1830)

Lưu hành nội bộ

**Thông Tin Toán Học**

• Tổng biên tập:

Đỗ Long Vân  Lê Tuấn Hoa

• Hội đồng cố vấn:

Phạm Kỳ Anh  Phan Quốc Khánh
Đinh Dũng  Phạm Thế Long
Nguyễn Hữu Đức  Nguyễn Khoa Sơn
Trần Ngọc Giao  Vũ Dương Thụy

• Ban biên tập:

Nguyễn Lê Hương  Nguyễn Xuân Tấn
Nguyễn Bích Huy  Đỗ Đức Thái
Lê Hải Khôi  Lê Văn Thuyết
Tống Đình Quì  Nguyễn Đông Yên

• Tạp chí **Thông Tin Toán Học** nhằm mục đích phản ánh các sinh hoạt chuyên môn trong cộng đồng toán học Việt nam và quốc tế. Tạp chí ra thường kì 4-6 số trong một năm.

• Thể lệ gửi bài: Bài viết bằng tiếng việt. Tất cả các bài, thông tin về sinh hoạt toán học ở các khoa (bộ môn) toán, về hướng nghiên cứu hoặc trao đổi về phương pháp nghiên cứu và giảng dạy đều được hoan nghênh. Tạp chí cũng nhận đăng các bài giới thiệu tiềm năng khoa học của các cơ sở cũng như các bài giới thiệu các nhà toán học. Bài viết xin gửi về toà soạn. Nếu bài được đánh máy tính, xin gửi kèm theo file.

• Quảng cáo: Tạp chí nhận đăng quảng cáo với số lượng hạn chế về các sản phẩm hoặc thông tin liên quan tới khoa học kỹ thuật và công nghệ.

• Mọi liên hệ với tạp chí xin gửi về:

*Tạp chí:* ***Thông Tin Toán Học***
*Viện Toán Học*
*HT 631, BĐ Bờ Hồ, Hà Nội*

e-mail:
*bantin@thevinh.ncst.ac.vn*

© Hội Toán Học Việt Nam

---

*Ảnh ở bìa 1 lấy từ bộ sưu tầm của GS-TS Ngô Việt Trung, bìa 3 lấy từ Notices of AMS Vol. 45 No. 7 (1998).*

# KHOA TOÁN ỨNG DỤNG - TRƯỜNG ĐHBK HÀ NỘI ĐÓN MỪNG HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ

*Nguyễn Văn Hộ (ĐHBK Hà Nội)*

Trong dịp kỷ niệm 42 năm thành lập Trường ĐHBK Hà Nội, Khoa Toán ứng dụng vinh dự được đón **Huân chương Lao động hạng nhì** của Nhà nước tặng. Trong Khoa cũng có 3 cán bộ giảng dạy được nhận **Huân chương Lao động**, đó là GS Nguyễn Đình Trí (HCLĐ hạng nhất), GS Tạ Văn Đĩnh (HCLĐ hạng ba), PGS Kim Cương (HCLĐ hạng ba). Đấy không chỉ là niềm vinh dự lớn của Khoa mà cũng là của Trường ĐHBK Hà Nội thân yêu.

Ra đời cùng lúc với Trường ĐHBK Hà Nội (tháng 10/1956) Bộ môn Toán lúc đầu chỉ có hơn mười cán bộ giảng dạy rất trẻ vừa rời ghế nhà trường Đại học khoa học, hăng hái về xây dựng Trường ĐHBK - Trường ĐH kỹ thuật đầu tiên của nước ta. Sau 7 năm phấn đấu, xây dựng đội ngũ, đào tạo sinh viên, nghiên cứu khoa học áp dụng thực tế lao động sản xuất và xây dựng Tổ quốc, năm 1963 Bộ môn Toán đạt danh hiệu **Tổ Lao động Xã hội Chủ nghĩa,** 1 trong 2 lá cờ đầu của ngành đại học lúc đó. Cùng năm đó Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký quyết định tặng **Huân chương Lao động hạng 3** cho Bộ môn Toán. Niềm vinh dự lớn đó đã thôi thúc mọi hoạt động của Bộ môn trong suốt quá trình xây dựng trường gắn liền với công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc và bảo vệ Tổ quốc. Sự phát triển của trường đã dẫn đến sự hình thành Khoa Toán, và nay lấy tên là Khoa Toán ứng dụng. Không chỉ xây dựng và đóng góp cho Trường ĐHBK Hà nội, Khoa Toán đã đóng góp một phần đáng kể trong việc xây dựng đội ngũ CBGD toán cho các Trường ĐH xây dựng, ĐH Mỏ Địa chất, ĐHBK HCM, ĐHBK Đà Nẵng... khi các trường này mới được thành lập.

Hiện nay với đội ngũ gồm 54 cán bộ trong đó có 52 CBGD, 13 GS và PGS, 23 TS và PTS, nhiều cán bộ lâu năm dạy giỏi... Khoa đang đảm đương một khối lượng rất lớn công tác giảng dạy và đào tạo của trường trên mọi lĩnh vực đào tạo: chính qui, tại chức, cao đẳng, đại học, cao học, nghiên cứu sinh. Kể từ năm 1966 Khoa đã đào tạo hơn 3000 kỹ sư toán, hiện đang đảm đương nhiều trọng trách trên các lĩnh vực khoa học, kinh tế, xã hội. Hiện nay Khoa đang có 4 khoá sinh viên chuyên ngành kể từ K39 đến K41với số lượng 150 sinh viên.

Trong buổi liên hoan đón mừng **Huân chương Lao động hạng nhì,** Khoa hân hạnh được đón tiếp nhiều đại biểu của trường, BGH, Đảng ủy, Công đoàn, các phòng ban, các khoa, nhiều đại biểu của các cơ quan như Viện Toán học, Viện CNTT,... nhiều đại biểu của cựu sinh viên, và sinh viên. Những lời phát biểu, những tặng phẩm, những lẵng hoa tươi thắm mà các đại biểu và các cơ quan mang đến trao tặng đã biểu hiện sự quan tâm sâu sắc và cổ vũ to lớn đối với khoa. Khoa Toán ứng dụng thấy cần phải nhân niềm vinh dự lên thành quyết tâm lớn trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo, xây dựng đội ngũ và hợp tác khoa học với các trường, các viện, các khoa,... nhằm xây dựng Khoa Toán ứng dụng lớn mạnh hơn cùng Trường ĐHBK Hà Nội tự tin bước vào thế kỷ XXI với những thành tích mới và hy vọng mới.

# GIÁO SƯ FRÉDERIC PHẠM VỚI TOÁN HỌC VIỆT NAM

*Nguyễn Hữu Đức (ĐH Đà Lạt)*

Từ trái sang: F. Pham, L. D. Tráng, T.L. Lợi, H. Hironaka, N. H. Đức

Trong nhiều năm qua, nhiều nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài có tham gia xây dựng nền khoa học Việt Nam, trong đó có Giáo sư Fréderic Phạm. Fréderic Phạm là giáo sư ngoại hạng của Đại học tổng hợp Nice. Giáo sư Fréderic Phạm đã từng là Giám đốc trung tâm nghiên cứu Jean Dieudonné, Trưởng khoa Toán - Đại học Nice, Giám đốc trung tâm đào tạo tiến sỹ.

Ngay từ năm 1974, Giáo sư đã về Việt Nam đọc bài giảng về lý thuyết kỳ dị và hướng dẫn các nghiên cứu sinh tại Viện Toán học Hà Nội. Trong chưa đầy 7 năm, 6 học trò của ông bảo vệ thành công luận án Phó Tiến sĩ, sau đó có 3 trong 6 người đã bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ ( Nguyễn Tự Cường, Nguyễn Hữu Đức, Hà Huy Vui). Trong thời gian hướng dẫn nghiên cứu sinh, Giáo sư đã tạo điều kiện để cho các học trò của mình được làm việc tại các cơ sở nghiên cứu toán học lớn như Đại học Nice, Đại học Marseille, Toulouse...

Từ năm 1994, mỗi năm một lần, Giáo sư trở về Việt Nam giảng dạy cao học, hướng dẫn nghiên cứu sinh, tổ chức các hội thảo và mời các nhà toán học nước ngoài đến Việt Nam để giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu và giúp đỡ các nhà toán học trẻ Việt Nam.

Hiện nay, Giáo sư Fréderic Phạm là Giám đốc chương trình ForMathVietnam, mục đích của chương trình này là tìm nguồn kinh phí hỗ trợ các nhà toán học trẻ Việt Nam cho việc nghiên cứu khoa học.

Về phía Đại học Đà Lạt, Giáo sư đã có các chương trình giảng dạy cao học (hàng năm có 2-3 giáo sư người Pháp đến giảng dạy tại Trường).

Để ghi nhận công lao của Giáo sư, nhân ngày sinh nhật lần thứ 60 của Giáo sư (17/11/1938), Đại học Đà Lạt đã đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo trao tặng Giáo sư Huy chương "Vì sự nghiệp giáo dục".

# GIẢI THƯỞNG FIELDS:
## sơ lược về những người đạt giải

*Vũ Thế Khôi (Viện Toán học)*

Như đã nêu ở một bài giới thiệu về ICM'98 đăng trong Tập 2 Số 3, giải thưởng Fields tuy chỉ trao cho các nhà toán học không quá 40 tuổi, nhưng được xem là giải thưởng vinh dự nhất trong giới toán học. Dưới đây chúng tôi giới thiệu tất cả các nhà toán học đã được trao giải thưởng Fields cùng tóm tắt sơ lược các thành tựu chính. Do thiếu tài liệu, một số thông tin đưa ra không được đầy đủ.

**Năm 1936:**

- Lars Valerian AHLFORS, ĐH Harvard, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1907 tại Helsinki, Phần Lan. Được giải thưởng cho những nghiên cứu về mặt phủ liên quan đến diện Riemann của hàm ngược của các hàm chỉnh hình khắp nơi và phân hình, mở ra một lĩnh vực mới của Giải tích.
- Jesse DOUGLAS, Học viện công nghệ Massachusetts(MIT), sinh ngày 3 tháng 7 năm 1897 tại New York, Mỹ. Ông đã có công trình quan trọng về bài toán Plateau liên quan đến việc tìm các mặt cực tiểu với biên cố định.

**Năm 1950:**

- Laurent SCHWARTZ, ĐH Nancy, sinh ngày 5 tháng 3 năm 1915 tại Paris, Pháp. Ông đã có công phát triển lý thuyết các phân phối và khái niệm mới về hàm suy rộng có nguồn gốc từ hàm delta của Dirac trong vật lý.
- Atle SELBERG, Viện nghiên cứu cao cấp, Princeton, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1917 tại Langesund, Nauy. Ông đã có công mở rộng phương pháp Sieve của Viggo Brun, chứng minh được những kết quả lớn về không điểm của hàm zeta của Riemann, đưa ra một chứng minh sơ cấp của định lý số nguyên tố (với P. Erdos) với sự mở rộng cho các số nguyên tố trong một cấp số cộng tùy ý.

**Năm 1954:**

- Kunihiko KODAIRA, ĐH Princeton, sinh ngày16 tháng 3 năm 1915 tại Tokyo, Nhật Bản. Ông đã đạt được những kết quả lớn trong lý thuyết tích phân điều hòa và các ứng dụng với đa tạp Kahler, và cụ thể hơn là đa tạp đại số. Bằng công cụ đối đồng điều bó (sheaf cohomology), ông chứng minh rằng các đa tạp nói trên là đa tạp Hodge.
- Jean-Pierre SERRE, ĐH Pháp, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1926 tại Bages, Pháp. Ông đã có những kết quả lớn về nhóm đồng luân của mặt cầu, đặc biệt là việc sử dụng phương pháp dãy phổ. Ông phát biểu và mở rộng một số kết quả chính trong lý thuyết hàm phức nhiều biến bằng ngôn ngữ bó.

**Năm 1958:**

- Klaus Friedrich ROTH, ĐH London, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1925 tại Breslau, Đức.Năm 1955 ông đã giải bài toán Thue-Siegel nổi tiếng về việc xấp xỉ số đại số bằng số hữu tỷ, chứng minh, năm 1952 là nếu một dãy số không chứa 3 số lập thành cấp số cộng thì có mật độ bằng không (giả thuyết của Erdos và Turán năm1935).
- René THOM, ĐH Strasbourg, Sinh ngày 2 tháng 9 năm 1923 tại Montbeliard, Pháp. Ông đã sáng tạo và phát triển lý thuyết Cobordism trong Tôpô Đại số, cách phân loại này của các đa tạp dùng lý thuyết đồng luân và là một ví dụ cơ bản của

một lý thuyết đối đồng điều tổng quát.

**Năm 1962 :**

- Lars HORMANDER, ĐH Stockholm, sinh ngày 24 tháng 1 năm 1931 tại Blekinge, Thụy Điển. Ông có các công trình về phương trình đạo hàm riêng, đặc biệt là về lý thuyết tổng quát của các toán tử vi phân tuyến tính liên quan đến một trong những bài toán của Hilbert tại đại hội 1900.
- John Willard MILNOR, ĐH Princeton, sinh ngày 20 tháng 2 năm 1931 tại New Jersey, Mỹ. Ông đã chứng minh rằng mặt cầu 7 chiều có thể có nhiều cấu trúc vi phân, dẫn đến việc nảy sinh ra ngành tôpô vi phân.

**Năm 1966:**

- Michael Francis ATIYAH, ĐH Oxford, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1929 tại London, Anh. Cùng với Hirzebruch, ông có công trình về K-lý thuyết. Ông chứng minh định lý chỉ số cho các toán tử elliptic trên đa tạp phức với Singer và hợp tác với Bott để chứng minh định lý điểm cố định liên quan đến "công thức Lefschetz".
- Paul Joseph COHEN, ĐH Stanford, sinh ngày 2 tháng 4 năm 1934 tại New Jersey, Mỹ. Ông chứng minh tính độc lập của tiên đề chọn và giả thuyết Continuum suy rộng trong lý thuyết tập hợp. Giả thuyết nói trên là bài toán thứ nhất trong các bài toán nổi tiếng mà Hilbert đưa ra tại đại hội năm 1900.
- Alexander GROTHENDIECK, ĐH Paris, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1928 tại Berlin, Đức. Dựa trên công trình của Weil và Zariski, ông đã góp phần vào những tiến bộ cơ bản trong hình học đại số. Ông đã đưa ra tư tưởng của K-lý thuyết (nhóm và vành Grothendieck) và tạo ra cuộc "cách mạng" trong đại số đồng điều với bài báo "Tohoku" nổi tiếng.
- Stephen SMALE, ĐH California, Berkeley, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1930 tại Michigan, Mỹ. Trong ngành tôpô vi phân, ông đã chứng minh giả thuyết Poincaré suy rộng với n = 5: mọi đa tạp đóng n chiều nếu tương đương đồng luân với mặt cầu n chiều thì đẳng cấu tôpô với mặt cầu đó. Ông đã đưa ra phương pháp handle-body để giải bài toán trên và các bài toán liên quan.

**Năm 1970:**

- Alan BAKER, ĐH Cambridge, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1939 tại London, Anh. Ông đã chứng minh định lý Gelfond-Schneider suy rộng (lời giải cho bài toán thứ 7 của Hilbert) và từ công trình này tạo ra các số siêu việt mà trước đó chưa hề được biết.
- Heisuke HIRONAKA, ĐH Harvard, sinh ngày 9 tháng 4 năm 1931 tại Yamaguchi-ken, Nhật Bản. Ông đã chứng minh định lý giải kỳ dị của đa tạp đại số cho chiều tùy ý, mở rộng công việc Zariski đã làm trong chiều nhỏ hơn hoặc bằng 3.
- Serge NOVIKOV, ĐH Belorusskii, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1938 tại Gorki, Liên Xô. Ông tạo nên những bước tiến quan trọng trong tôpô, nổi tiếng nhất là chứng minh tính bất biến tôpô của các lớp Pontrjagin của đa tạp khả vi. Các công trình của ông nghiên cứu đối đồng điều và đồng luân của không gian Thom.
- John Griggs THOMPSON, ĐH Chicago, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1932 tại Kansas, Mỹ. Cùng với W. Feit, ông đã chứng minh rằng mọi nhóm đơn, hữu hạn, không cyclic có bậc chẵn. Ông đã mở rộng công trình này để xác định các nhóm đơn, hữu hạn tối thiểu, tức là các nhóm đơn, hữu hạn mà mọi nhóm con thực sự là giải được.

**Năm 1974:**

- Enrico BOMBIERI, ĐH Pisa, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1946 tại Milan, ý. Ông có các cống hiến trong việc nghiên cứu các số nguyên tố, hàm univalent và giả thuyết Bieberbach địa phương, trong lý thuyết hàm phức nhiều biến, lý thuyết phương trình đạo hàm riêng và các mặt cực tiểu- cụ thể là lời giải cho bài toán của Bernstein chiều cao.

- David Bryant MUMFORD, ĐH Harvard, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1937 tại Sussex, Anh. Ông có các nghiên cứu quan trọng trong bài toán về sự tồn tại và cấu trúc của các đa tạp moduli- đa tạp mà các điểm là các lớp đẳng cấu của một đối tượng hình học. Ông cũng có nhiều cống hiến quan trọng trong lý thuyết các mặt đại số.

**Năm 1978:**

- Pierre René DELIGNE, Institut des Hautes Études Scientifiques, sinh ngày 3 tháng 10 năm 1944, tại Brussels, Bỉ. Ông đưa ra lời giải cho 3 giả thuyết của Weil liên quan đến việc mở rộng giả thuyết Riemann cho trường hữu hạn. Các công trình của ông liên kết hình học đại số và lý thuyết số đại số.

- Charles Louis FEFFERMAN, ĐH Princeton, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1949 tại Washington, D.C., Mỹ. Ông có nhiều khám phám mới để cải tiến việc nghiên cứu giải tích phức nhiều chiều bằng cách tìm được mở rộng đúng đắn của các kết quả cổ điển chiều thấp.

- Gregori Aleksandrovitch MARGULIS, ĐH Moscow, sinh ngày 24 tháng 2 năm ?? tại Moscow, Liên xô. Ông đưa ra phân tích mở đường cho việc nghiên cứu cấu trúc của nhóm Lie. Công trình của ông liên quan đến tổ hợp, hình vi phân, lý thuyết ergodic, hệ động lực và nhóm Lie.

- Daniel G. QUILLEN, Học viện công nghệ Massachusetts (MIT), sinh ngày 27 tháng 6 năm 1940 tại New Jersey, Mỹ. Ông là người có công lớn trong việc xây dựng K-lý thuyết đại số bậc cao, một công cụ đã sử dụng thành công các phương pháp và tư tưởng của hình học và tôpô để phát biểu và giải quyết các bài toán lớn trong đại số, cụ thể là lý thuyết vành và môđun.

**Năm 1982:**

- Alain CONNES, Institut des Hautes études Scientifiques, sinh ngày 1 tháng 4 năm 1947 tại Darguignan, Pháp. Ông có cống hiến trong lý thuyết đại số toán tử, cụ thể là việc phân loại tổng quát và định lý cấu trúc của các thành phần( factor) loại III, phân loại các tự đẳng cấu của các thành phần siêu hữu hạn, phân loại các thành phần đơn cấu và ứng dụng lý thuyết C*- đại số để nghiên cứu các lá (foliations) và hình học vi phân nói chung.

- William P. THURSTON, ĐH Princeton, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1946 tại Washington, D.C., Mỹ. Ông đưa ra cải cách lớn trong việc nghiên cứu tôpô chiều 2 và 3, chứng tỏ mối quan hệ giữa giải tích, tôpô và hình học. Ông còn đưa ra tư tưởng rằng một lớp rất lớn các đa tạp đóng chiều 3 có cấu trúc hyperbolic.

- Shing-Tung YAU, Viện nghiên cứu cao cấp, Princeton, sinh ngày 4 tháng 4 năm 1949 tại Kwuntung, Trung Quốc. Ông có cống hiến trong phương trình vi phân, giả thuyết Calabi trong hình học đại số, giả thuyết khối lượng dương trong thuyết tương đối rộng và phương trình Monge-Ampére thực và phức.

**Năm 1986:**

- Simon K. DONALDSON, ĐH Oxford, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1957 tại Cambridge, Anh. Ông được giải thưởng vì có các công trình về tôpô của đa tạp 4 chiều, đặc biệt là việc chứng minh sự tồn tại của các cấu trúc vi phân trong không gian Euclid

4 chiều khác với cấu trúc thông thường.

- Gerd FALTINGS, ĐH Princeton, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1954 tại Gelsenkirchen-Buer, Đức. Ông dùng phương pháp của hình học đại số số học để chứng minh giả thuyết Mordell nổi tiếng.

- Michael H. FREEDMAN, ĐH California, San Diego, sinh ngày 21 tháng 4 năm 1951 tại Los Angeles, Mỹ. Ông đã pháp triển các phương pháp mới trong việc nghiên cứu tôpô của đa tạp 4 chiều và đưa ra chứng minh của giả thuyết Poincaré trong chiều 4.

**Năm 1990:**

- Vladimir DRINFELD, Viện công nghệ vật lý nhiệt độ thấp, Kharkov, sinh năm 1954 tại Liên xô. Ông giải quyết những bài toán có nguồn gốc từ vật lý liên quan đến lý thuyết nhóm lượng tử. Ông còn nghiên cứu số học, cụ thể là chứng minh giả thuyết của Langlands trong một trường hợp quan trọng.

- Vaughan JONES, ĐH California, Berkeley. Ông đã có khám phá mới lạ, và mở ra hướng nghiên cứu mới không những trong đại số von Neumann mà còn có ứng dụng quan trọng trong lý thuyết knot và còn có liên quan chặt chẽ với nghiên cứu về đại số Hecke, cơ học thống kê lượng tử, lý thuyết trường lượng tử, dự đoán cấu trúc của DNA.

- Shigefumi, MORI, RIMS, Tokyo, sinh ngày 23 tháng 2 năm 1951 tại Nagoya, Nhật Bản. Ông đã đưa ra phương pháp hoàn toàn mới để tạo các ánh xạ từ đường thẳng xạ ảnh phức tới đa tạp đại số và dùng kỹ thuật này để phân loại các đa tạp chiều cao, đặc biệt là đã giải quyết trọn vẹn bài toán phân loại trong chiều 3.

- Edward WITTEN, Viện nghiên cứu cao cấp , Princeton, Mỹ. Sinh năm 1951. Ông có cống hiến trong việc dùng các tư tưởng của vật lý để khám phá các kết quả quan trọng trong hình học và tôpô.

**Năm 1994:**

- Jean BOURGAIN, Viện nghiên cứu cao cấp , Princeton, Mỹ. Ông có các công trình quan trọng trong nhiều lĩnh vực trung tâm của giải tích : hình học của không gian Banach, tính lồi trong chiều cao, giải tích điều hoà, lý thuyết Ergodic và phương trình đạo hàm riêng.

- Pierre-Louis LIONS, ĐH Paris-Dauphine, Pháp. Ông có các công trình trong nhiều lĩnh vực từ lý thuyết xác suất đến phương trình đạo hàm riêng và giải quyết nhiều bài toán có ý nghĩa ứng dụng.

- Jean-Christophe YOCCOZ, ĐH Paris-sud, Pháp. Ông có những cống hiến quan trọng trong lĩnh vực hệ động lực.

- Efim ZELMANOV, ĐH Yale, Mỹ, sinh tại Liên xô. Ông tìm được lời giải cho bài toán Burnside thu hẹp trong lý thuyết nhóm.

**Năm 1998** (đề nghị xem chi tiết trong Tập 2 Số 3):

- Richard E. BORCHERDS (Đại học Cambridge, Anh, đại số Kac-Moody, dạng automorphic), sinh 29/11/1959.

- W. Timophy GOWERS (Đại học Cambridge, Anh, lý thuyết không gian Banach, tổ hợp), sinh 20/11/1963.

- Maxim KONTSEVICH (Institut des hautes études scientifiques, Pháp, vật lý toán, hình học đại số và tô pô), sinh 25/8/1964 ở Nga.

- Curtis T. MCMULLEN (Đại học Harvard, Mỹ, động lực học phức, hình học hypebôlic), sinh 21/5/1958.

# TRAO ĐỔI VỚI ĐỒNG NGHIỆP

LTS: Ông Nguyễn Thanh Vân là giáo sư ĐHTH Toulouse (Pháp), chuyên ngành Giải tích phức. Vừa qua ông về Việt Nam tham gia tổ chức Hội nghị kỉ niệm cố GS Lê Văn Thiêm. Nhân dịp này Ban biên tập tổ chức phỏng vấn ông (bằng các câu hỏi viết). Bận bịu với công việc tổ chức, ông không có thời gian trả lời tại Hà Nội, nhưng khi tới Tp. Hồ Chí Minh ông đã viết và gửi về BBT suy tư của mình. Xin trân trọng giới thiệu cùng độc giả và hy vọng đây sẽ là diễn đàn để chúng ta cùng trao đổi các vấn đề liên quan tới toán.

***TTTH**: Từ khi nào anh bắt đầu quan tâm đến sự phát triển toán học ở Việt Nam? Anh có cộng tác nghiên cứu với các đồng nghiệp ở trong nước không? Qua những lần về nước anh có nhận xét gì về những biến đổi của không khí học tập và nghiên cứu toán ở Việt Nam?*

***GS N.T. Vân:***

a) Tôi bắt đầu quan tâm về ngành Toán ở VN khoảng cuối thập niên 1960- 1970, nhờ tổ chức trí thức VN tại Pháp (nói rõ hơn là nhờ anh Bùi Trọng Liễu) và một số nhà toán học Pháp như A. Grothendieck, A. Martineau và L. Schwartz.

b) Bắt đầu từ năm 1993, tôi cộng tác khá chặt chẽ với đồng nghiệp VN, nhất là trong lĩnh vực giải tích phức. Đã nhiều lần góp ý kiến cho bài gửi đăng báo và luận án Tiến sĩ, giảng bài cho sinh viên cao học, tổ chức xêmina và hội nghị. Nhưng chưa có dịp viết chung một công trình với một đồng nghiệp VN.

c) Từ 1993 đến nay tôi thấy có một biến đổi tốt : VN đã bắt đầu trở lại có những người trẻ đi vào nghiên cứu Toán. Hy vọng đội ngũ này sẽ tăng nhiều trong những năm tới, nhờ các lớp "Cử nhân tài năng" và một số biện pháp khác.

***TTTH**: Trong mấy năm gần đây có nhiều học sinh đạt giải cao trong các kì thi toán quốc gia và quốc tế không chọn học ngành Toán. Theo anh khuynh hướng này có đáng lo ngại không?*

***GS N. T. Vân**: Toán là một bộ môn cơ bản cho tư duy con người. Nếu có một số người giỏi toán đi vào những ngành nghề khác, kinh doanh chẳng hạn, thì cũng tự nhiên thôi. Ở nhiều nước phát triển (ví dụ CHLB Đức), không ít những tiến sĩ toán (ngay những người rất "thuần tuý" như chuyên gia hình học đại số) được các xí nghiệp tuyển chọn làm nhân viên ở cấp cao. Ngày nay công nghệ tiến rất nhanh, những người được đào tạo theo lối "thời thượng" dễ bị lỗi thời; do đó các xí nghiệp cần một số cộng sự viên có những kiến thức cơ bản và khả năng tư duy cao, hầu dễ thích ứng với những tiến triển nhanh. Toán học góp phần quan trọng trong qui trình đào tạo loại cộng sự viên này.

Nếu hầu hết những người giỏi Toán ở VN không theo ngành toán thì, theo tôi nghĩ, VN khó tiến hành một nước phát triển được, vì sự phát triển công nghệ cần phải có một đội ngũ các nhà toán học phục vụ.

Theo tôi biết, những người giỏi toán mà bỏ ngành này là vì lý do kinh tế. Một trong những biện pháp hữu hiệu nhất, để chặn bớt cái nghịch lý này, vẫn là phải xét lại chế độ lương bổng cho những người làm khoa học.

***TTTH**: Khả năng cho một số sinh viên giỏi toán của Việt Nam xin được học bổng để theo học ở các trường Đại học có uy tín ở Pháp và các nước khác?*

*GS N. T. Vân*: Tôi xin giới hạn trong quan hệ Việt - Pháp:

- Học bổng CNRS
- Học bổng Bộ Ngoại Giao Pháp
- Học bổng của các Trường lớn (Grandes Ecoles), thí dụ Ecole Polytechnique dành mỗi năm bốn học bổng (3 năm) cho sinh viên VN trúng tuyển.

Ngoài ra trong quan hệ giữa các nước nói tiếng Pháp, có học bổng AUPELF cho ngành Toán ở mức DEA (cao học).

*TTTH*: *Tầm quan trọng của Toán học đối với một nước nghèo như Việt Nam? Những hướng toán học nào cần được khuyến khích phát triển trong vài thập kỷ tới?*

*GS N. T. Vân*: a) Một nước nghèo như VN rất cần có một đội ngũ khoa học mạnh để có thể tiếp thu tốt những thành tựu mới của công nghệ các nước phát triển. Toán học giữ một vai trò quan trọng trong việc đào tạo một đội ngũ như vậy.

b) Trong thập niên kỷ tới tôi nghĩ cần có một phát triển hài hoà các bộ môn cơ bản và ứng dụng.

c) Một quốc gia nghèo có thể đạt đến đỉnh cao trong ngành Toán, và từ đó có thêm tự tin cho nền khoa học của mình (thí dụ : Ba Lan và ấn Độ từ những năm 1920).

*TTTH*: *Mối quan hệ giữa nghiên cứu và giảng dạy Toán học qua kinh nghiệm của bản thân anh?*

*GS N. T. Vân*: Dạy Toán và nghiên cứu Toán gắn liền nhau khá chắc. Nếu không để ý đến nghiên cứu, người ta dễ mau lỗi thời, nhất là khi dạy những năm cuối của đại học (chưa nói đến cao học !). Công tác dạy thường giúp ta đào sâu thêm một số kiến thức và có khi đặt lại một số vấn đề, rất bổ ích cho công tác nghiên cứu. Riêng tôi, khi dạy DEA (cao học), tôi thích chọn những đề tài mà tôi muốn biết thêm.

*TTTH*: *Nhân dịp Đại hội Toán học Quốc tế 1998 ở Beclin, một số người muốn hỏi: Tới khi nào người Việt Nam ta sẽ dành được Giải thưởng Fields?*

*GS N. T. Vân*: Nếu giải Fields có từ đầu thế kỷ 19 Thì chắc rằng Abel đã được giải ấy. Nếu có từ những năm 1920 thì có thể Ramanujan cũng được. Các vị ấy vừa rất trẻvừa xuất thân ở một nước rất nghèo. Tại sao không có một giải Fields cho VN trong 12 năm tới?

# THÔNG BÁO VỀ TRƯỜNG HÈ

Đại học USM - Penang (Malayia) phối hợp với Pháp tổ chức trường hè (2 tuần) vào tháng 9 năm 1999 tại Penang về :

1) Giải tích ứng dụng (đặc biệt Phương trình đạo hàm riêng).
2) Mô hình và xấp xỉ số một số bài toán trong vật lý và cơ học.
3) Thực thi các phương pháp phần tử hữu hạn.

Phía Pháp có thể tài trợ (đi lại, ăn ở) cho một số cán bộ Việt nam tham dự, nhất là cán bộ trẻ và có báo cáo khoa học liên quan tới các đề tài trên.

Ai quan tâm (kể cả ngiên cứu sinh, cán bộ ngoài Viện) xin liên hệ đồng chí Đinh Thế Lục (Viện Toán học) trước ngày 15/12/1998.

# Chương trình hỗ trợ đào tạo các nhà toán học trẻ ForMathVietnam

*Fréderic Phạm (ĐHTH Nice) và Đinh Dũng (Viện CNTT)*

*Theo yêu cầu của nhiều bạn đọc chúng tôi xin cung cấp những thông tin cần thiết về Chương trình ForMathVietnam.*

## 1. MỤC ĐÍCH

ForMathVietnam (FMVN) là viết tắt của cụm từ tiếng Pháp "Aide à la FORmation des jeunes chercheurs en MATHematiques au VIETNAM" có nghĩa là "Hỗ trợ đào tạo các nhà toán học trẻ ở Việt nam". Đây là một Chương trình Pháp-Việt được hình thành đầu năm 1998 do sáng kiến chung của các nhà toán học ở hai nước. Chương trình FMVN không thuộc một nhóm người hoặc một tổ chức nào cả. Các nhà toán học Việt nam và Pháp được mời tham gia Chương trình này theo nguyên tắc tình nguyện và không nhận thù lao.

## 2. CÁC HÌNH THỨC HOẠT ĐỘNG

Như trên đã nói, Chương trình FMVN không phải là "tài sản riêng" của ai, nên Chương trình mở cửa cho tất cả các dự án phù hợp với tinh thần của nó.

Các hoạt động của Chương trình FMVN được hình thành dưới hình thức các dự án, bao gồm:

- Học bổng luận án tiến sĩ đồng hướng dẫn
- Học bổng sau luận án (post-doc)
- Học bổng cao học
- Các lớp và các khóa cao học ngắn hạn

* **Học bổng luận án tiến sĩ đồng hướng dẫn.** Một trong những phương thức hoạt động lý tưởng của Chương trình FMVN là "Đồng hướng dẫn luận án" theo lược đồ sau đây:

**Nghiên cứu sinh**

**Quan hệ chặt chẽ**

**Người hướng dẫn Việt Nam** — **Người hướng dẫn Pháp**

Nghiên cứu sinh sẽ làm luận án cả tại Việt nam và Pháp. Thời gian làm việc ở Pháp là 3 tháng trong một năm. Đã có 4 nghiên cứu sinh Việt nam làm luận án theo phương thức này, trong đó có 2 người đã bảo vệ thành công.

* **Học bổng sau luận án (post-doc).** Những người đã bảo vệ xong luận án tiến sĩ đồng hướng dẫn có thể được học bổng 3 tháng trong 1 năm để trao đổi và cộng tác khoa học với các nhà toán học Pháp.

* **Học bổng cao học.** Sinh viên đã tốt nghiệp đại học trong nước có thể được học bổng 1 năm sang Pháp để học Chương trình cao học DEA.

* **Các lớp và các khóa (minicourses) ngắn hạn ở Việt nam.** Thời gian trung bình của một lớp hoặc một khóa học ngắn hạn là 2 hoặc 3 tuần. Số lượng giảng viên người Pháp là 2 hoặc 3 đối với một lớp học và là 1 đối với một khóa học. Cả hai phía Pháp và Việt nam phải phối hợp để

trình độ của giáo trình và trình độ của học viên phù hợp với nhau. Phía Pháp cần gửi tài liệu sang trước một thời gian để phía Việt nam có thể giúp các học viên tự kiểm tra trình độ của mình hoặc bổ túc kiến thức cho học viên. Các lớp học và khóa học ngắn hạn là môi trường thuận tiện để phát hiện những tài năng trẻ cho các dự án cao học và luận án tiến sĩ.

## 3. ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN

Các dự án sẽ được hai Hội đồng khoa học FMVN của Việt nam và của Pháp xem xét và đánh giá. Nếu thấy cần thiết các Hội đồng này sẽ đề nghị các chuyên gia có uy tín ngoài Hội đồng đánh giá thêm. Việc đánh giá sẽ dựa vào những yếu tố sau đây:

- **Hạn chế về tuổi**

- Học bổng Luận án Tiến sĩ: không quá 35 tuổi
- Học bổng cao học: không quá 30 tuổi

- **Hợp tác giữa phía Việt nam và Pháp**

Đối với học bổng Luận án Tiến sĩ phải có một nhà toán học Pháp đồng ý đầu tư thời gian và công sức để đồng hướng dẫn với một nhà toán học Việt nam. Đối với học bổng cao học, phải có một nhà toán học Pháp nhận lời hướng dẫn sinh viên cao học tại trường đại học của mình. Đối với một học bổng sau luận án (post-doc), phải có một nhà toán học Pháp mời người vừa bảo vệ luận án sang hợp tác nghiên cứu. Đối với các lớp và các khóa cao học ngắn hạn, cần có các nhà toán học người Pháp đồng ý tham gia giảng dạy.

- **Sự phù hợp của đề tài.**

Đề tài của một dự án, một mặt phải xuất phát từ nhu cầu hiện tại và tương lai của nền toán học Việt nam, mặt khác phải phù hợp với những hướng nghiên cứu mạnh nhất đang phát triển ở Pháp. Không nên xem việc bảo vệ thành công luận án tiến sĩ có nghĩa là chấm dứt mọi chuyện, nghiên cứu sinh cần có điều kiện thuận lợi để tiếp tục cộng tác với đồng hướng dẫn người Pháp và các nhà toán học Pháp khác. Điều này càng đòi hỏi đề tài luận án phải có liên quan trực tiếp đến những hướng nghiên cứu có triển vọng ở Pháp.

## 4. VẤN ĐỀ ĐẢM BẢO KINH PHÍ

- **Nguyên tắc đảm bảo kinh phí**

*Trách nhiệm của phía Việt nam:*

- Tạo điều kiện ưu tiên thuận lợi cho nghiên cứu sinh trong thời gian ở Việt nam (giảm giờ dạy, giảm công việc không liên quan đến luận án, trợ cấp để nghiên cứu sinh không phải đi làm thêm ở ngoài cơ quan).
- Đảm bảo kinh phí (trừ vé máy bay cho giảng viên) cho việc tổ chức các lớp và khóa học ngắn hạn.

*Trách nhiệm của phía Pháp:*

- Tiền vé máy bay quốc tế cho sinh viên cao học, nghiên cứu sinh trước và sau luận án, và cho các giảng viên người Pháp dạy các lớp và các khóa học ngắn hạn.
- Tiền ăn, ở cho sinh viên cao học, nghiên cúu sinh trước và sau luận án ở Pháp.

- **Các nguồn kinh phí từ phía Việt nam**

Các nguồn kinh phí từ phía Việt nam nói chung chưa ổn định. Thường phải xin tài trợ cho từng dự án riêng biệt. Các nguồn kinh phí từ phía Việt nam thường dùng để trang trải những chi phí tại chỗ cho những hội thảo Pháp-Việt, lớp và khóa học ngắn hạn.

**- Kinh phí đào tạo sau đại học:** nguồn kinh phí này có ở Trung tâm KHTN và CN Quốc gia và các viện

nghiên cứu trực thuộc như Viện Toán học, Viện Công nghệ thông tin, các trường đại học là những cơ sở đào tạo sau đại học có chuyên ngành toán.

**- Kinh phí nghiên cứu triển khai của các đề tài**: vì kinh phí của các đề tài rất hạn hẹp nên nguồn kinh phí này chỉ có tính chất hỗ trợ thêm.

**- Tài trợ của Chương trình nghiên cứu cơ bản**: Chương trình này đã tài trợ đáng kể cho các hội nghị toán học Pháp-Việt ở Hà nội và Đà lạt. Năm 1998 Chương trình bắt đầu tài trợ cho các lớp học ngắn hạn của Chương trình FMVN.

*** Các nguồn kinh phí từ phía Pháp.**

**CNRS:** Nguồn kinh phí đầu tiên và đang tiếp tục đến nay cho Chương trình FMVN là CNRS (Trung tâm nghiên cứu khoa học Quốc gia Pháp). Cuối năm 1995 CNRS đề nghị Frédéric Phạm điều phối một hoạt động song phương Việt-Pháp với tinh thần như của Chương trình FMVN. Sau hai năm thử nghiệm, nhân có cuộc Hội thảo về hợp tác khoa học của lãnh đạo CNRS và Trung tâm KHTN và CN Quốc gia vào tháng 9/1997, CNRS hứa tiếp tục giúp đỡ kinh phí cho Chương trình FMVN ít nhất là 4 năm nữa kể từ 1998, và cũng sẽ tác động để Chương trình FMVN nhận được sự tài trợ từ Bộ Ngoại giao Pháp. Hàng năm, CNRS sẽ chuyển vào một tài khoản đặc biệt của Chương trình FMVN tại Laboratoire Dieudonné ở Trường Đại học Tổng hợp Nice (người chịu trách nhiệm là Frédéric Phạm)

– **Bộ Ngoại giao Pháp**

***Tài trợ ở Paris (Đại sứ quán Pháp ở Hà nội làm thủ tục)***

- Học bổng luận án tiến sĩ: Người được nhận học bổng này sẽ sang Pháp làm luận án với đồng hướng dẫn người Pháp 3 tháng trong một năm. Một học bổng có thể kéo dài 3-4 năm.

- Học bổng cao học: Người được nhận học bổng này sẽ sang Pháp học Chương trình cao học DEA một năm.

Cả hai loại học bổng này đều bao gồm vé máy bay và tiền ăn ở.

***Tài trợ trực tiếp tại Đại sứ quán Pháp ở Hà nội.***

Đại sứ quán Pháp có thể tài trợ:

- Vé máy bay quốc tế cho người Pháp và người Việt nam

- Thanh toán một số chi phí cho các lớp và khóa học ngắn hạn dưới hình thức chi trả các hóa đơn (khách sạn, vé máy bay, xe lửa trong nước, phương tiện vận chuyển...)

Trong năm 1998, Chương trình FMVN đã nhận được 1 học bổng luận án, 1 học bổng cao học và 7 vé máy bay quốc tế từ Đại sứ quán Pháp.

– **Bộ Giáo dục Pháp** đã tài trợ cho Chương trình FMVN 80 ngàn FF để sử dụng trong 2 năm 1998-1999 thông qua Dự án "Toán học và Phát triển" do Alain Grigis, Đại học Tổng hợp Paris 13 chủ trì với sự chịu trách nhiệm của Chương trình FMVN và CIMPA là tổ chức đã giúp hình thành và xin kinh phí cho Dự án.

– **CIMPA** (Trung tâm Quốc tế về Toán lý thuyết và Toán ứng dụng). CIMPA tổ chức các lớp học có qui mô lớn hơn các lớp học của Chương trình FMVN và có sự tham gia của các học viên nước ngoài. Do đó cần có nhiều thời gian để chuẩn bị trước. Trung bình cứ khoảng 3 năm có một lớp học của CIMPA về toán ở Việt nam. Lớp học CIMPA gần đây nhất được tổ chức ở Tp. HCM vào năm 1997.

– **Những nguồn tài trợ khác:** Ngoài tài trợ trực tiếp cho Chương trình FMVN, Bộ Giáo dục Pháp có thể cấp học bổng cho các luận án đồng hướng dẫn. Mẫu đơn xin học

bổng được gửi cho các trường đại học ở Pháp vào mùa xuân.

AUPELF/UREF là một tổ chức đặt trụ sở ở Canada, hỗ trợ việc sử dụng tiếng Pháp trong các trường đại học trên toàn thế giới. Có hai dự án của FMVN được AUPELF/UREF cấp kinh phí. Đó là các dự án của Nguyễn Thanh Vân (Toulouse) và Théra (Limoges).

## 5. NHỮNG KHẢ NĂNG VÀ TRIỂN VỌNG SẮP TỚI

- **Từ phía Việt nam.**

Chương trình Nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên có thể tài trợ nhiều hơn nữa cho các lớp học và khóa học ngắn hạn, các công trình nghiên cứu của các nghiên cứu sinh đang làm luận án đồng hướng dẫn trong thời gian ở Việt nam thông qua trực tiếp Chương trình FMVN. Ngoài ra kinh phí đào tạo sau đại học, của các đề tài cũng là những nguồn tài trợ có thể khai thác được.

- **Từ phía Pháp.**

Chúng ta hy vọng CNRS sẽ tài trợ trực tiếp cho Chương trình FMVN trong những năm sắp tới không ít hơn năm 1998 (90 ngàn FF). Năm 1998 mới tiêu hết một nửa số tài trợ trọn gói của Bộ Giáo dục Pháp cho Dự án "Toán học và Phát triển" của Grigis. Như vậy còn 40 ngàn FF dành cho năm 1999. Bộ Ngoại giao Pháp chắc chắn sẽ dành cho chúng ta một suất học bổng luận án như là sự gia hạn của một học bổng luận án đã dành cho Huỳnh Văn Ngãi (Đại học Sư phạm Quy Nhơn). Suất học bổng này có thể dành cho người khác trong năm 1999.

Còn có một học bổng đặc biệt sau luận án chỉ có hiệu lực đến năm 1999 sẽ dành cho Nguyễn Thanh Quang (Đại học Sư phạm Vinh) là người đã hoàn thành xong luận án. Học bổng cao học của Trần thị Thanh Vân (Đại học Sư phạm Vinh) có thể được tiếp nối bằng một học bổng luận án vào cuối năm 1999 hoặc đầu năm 2000. Tất cả những học bổng trên đây đều là những học bổng "đã có và sẽ được gia hạn". Chúng ta còn có thể dành được một học bổng cao học trong năm 1999-2000 và một hoặc hai học bổng luận án trong năm 2000.

Tất nhiên vấn đề kinh phí là hết sức phức tạp và các nguồn tài trợ cũng hết sức đa dạng. Ban Điều phối của Chương trình FMVN sẽ chọn nguồn tài trợ thích hợp cho từng dự án cụ thể. Điều quan trọng nhất là nếu có các dự án có chất lượng tốt, chính xác về nội dung khoa học, thời gian, tiến độ, ... càng sớm càng dễ tìm nguồn tài trợ. Việc tìm nguồn tài trợ rất phụ thuộc vào chất lượng và tính kịp thời của dự án.

## 6. MỘT DỰ ÁN ĐƯỢC CHUẨN BỊ NHƯ THẾ NÀO ?

Một dự án cần được viết bằng tiếng Pháp (có kèm bản tiếng Việt) hoặc tiếng Anh gửi đồng thời cho cả hai Trưởng ban Điều phối phía Việt nam và phía Pháp của Chương trình FMVN là Đinh Dũng và Frédéric Phạm.

Một dự án bao gồm:

- **Học bổng Luận án đồng hướng dẫn:**

1. CV của nghiên cứu sinh, trong đó cần có ngày sinh, khả năng ngoại ngữ, hoàn cảnh hiện nay và những nguồn tài trợ ở Việt nam.

2. Thư giới thiệu (recommendation letters)

3. Đề nghị của đồng hướng dẫn Việt nam và Pháp, nêu rõ tầm quan trọng, tiến trình,...

- **Học bổng cao học:** Tương tự như học bổng luận án tiến sĩ đồng hướng dẫn, mục 3 có thể ít chi tiết hơn.

• **Học bổng sau luận án (post-doc):** Các mục 1-2 tương tự như học bổng luận án, ngoài ra cần có:

3. Kế hoạch nghiên cứu ở Pháp
4. Thư mời của một nhà toán học Pháp

• **Lớp hoặc khóa học ngắn hạn**

1. Địa điểm, thời gian
2. Tên giảng viên người Pháp, tên và tóm tắt giáo trình
3. Giải trình vắn tắt của Ban Tổ chức (Việt nam) về lý do mở lớp học

**7. THỜI HẠN NỘP DỰ ÁN**

* *30 tháng 9 hàng năm:* thời hạn đối với một lớp học hoặc khóa học ngắn hạn cho năm sau và đối với việc kéo dài một dự án đã bắt đầu từ những năm trước (luận án đồng hướng dẫn ...)

* *15 tháng 12 hàng năm:* thời hạn đối với một dự án dài hạn mới (dự án luận án đồng hướng dẫn, dự án cao học, ...) hoặc bổ sung và chi tiết hóa những dự án đã đăng ký vào tháng 9 (Chú ý: nếu dự án chưa nộp vào tháng 9 thì có thể không nhận được sự hỗ trợ của Đại sứ quán Pháp ở Hà nội).

**ĐỊA CHỈ ĐỂ BIẾT THÔNG TIN VÀ ĐĂNG KÝ DỰ ÁN:**

• **Phía Việt nam:**

Đinh Dũng
Viện Công nghệ Thông tin
Nghĩa đô, Cầu Giấy, Hà nội
Tel: 7 563438, 8 361770, Fax: 8345217
Email: ddung@ioit.ncst.ac.vn

• **Phía Pháp:**

Frédéric Pham
Laboratoire J. -A. Dieudonné
U.M.R. 6621 du C.N.R.S.
Université de Nice - Sophia Antipolis
Parc Valrose
06108 Nice Cedex 02
France
Email: fpham@math.unice.fr

**Website của FMVN:**

http://math.unice.fr/FMVN/accueil.html

# HỘI NGHỊ QUỐC TẾ : "GIẢI TÍCH PHỨC VÀ ỨNG DỤNG"

*Tạ Thị Hoài An (ĐHSP Vinh)*

Hội nghị Giải tích phức và ứng dụng kỉ niệm 80 năm ngày sinh cố Giáo sư Lê Văn Thiêm đã được tổ chức tại Hà nội trong ba ngày từ 24 đến 26 tháng 9 năm 1998. Có gần 200 nhà toán học đã đến tham dự. Trong số đó có 25 nhà toán học nước ngoài thuộc các nước và vùng lãnh thổ: Anh, Pháp, Mỹ, Ba lan, Đức, Trung quốc, Malaysia, Nhật bản, Hồng Kông, Đài Loan. Ngài đại diện của tuỳ viên văn hoá Sứ quán Pháp cũng có mặt để chúc mừng Hội nghị. 9 giờ sáng ngày 24 tháng 9 Hội nghị được khai mạc bằng các bài phát biểu của Giáo sư Hoàng Tụy và Giáo sư Hayman, nói về tiểu sử và sự đóng góp của Giáo sư Lê Văn Thiêm đối với sự phát triển của toán học nói chung và ngành giải tích phức nói riêng.

Ngôn ngữ chính thức tại Hội nghị là tiếng Anh.

**Những người chủ trì**: W. K. Hayman và Hoàng Tụy.

**Ban chương trình**: Đặng Đình Áng (ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh), H. Begehr (FU Berlin), Nguyễn Văn Đạo (ĐHQG Hà nội), L. Gruman (Univ. Paul Sabatier, Toulouse), W. K. Hayman (Imperial College, London), Hà Huy Khoái (Viện

toán học), Nguyễn Văn Khuê (ĐHQG Hà nội), Ngô Văn Lược (Vietsovpetro), Nguyễn Văn Mậu (ĐHQG Hà nội), F. Pham (Univ. Nice- Sophia Antipolis), J. P. Ramis (Univ. Paul Sabatier, Toulouse), Đỗ Đức Thái (ĐHQG Hà nội), Đào Trọng Thi (ĐHQG. Hà nội), Le Dũng Tráng (Univ. Provence, Marseille), Nguyễn Đình Trí (ĐH Bách khoa Hà nội), Hoàng Tụy (Viện toán học), Đỗ Long Vân (Viện toán học), Nguyễn Thanh Vân (Univ. Paul Sabatier, Toulouse), Trần Đức Vân (Viện toán học), M. Zaidenberg (Univ. Grenoble 1).

**Ban tổ chức Quốc tế:**
Hà Huy Khoái (Viện toán học), Đinh Thế Lục (Viện toán học), Jean-Pierre Ramis (Université Paul Sabatier, Toulouse), Nguyen Thanh Van (Université Paul Sabatier, Toulouse).

**Ban tổ chức địa phương:** Vương Ngọc Châu, Hoàng Đình Dung, Nguyễn Việt, Hà Huy Khoái, Trần Gia Lịch, Đinh Thế Lục, Lê Công Thành, Lê Văn Thành (tất cả thuộc Viện toán học).

**Các cơ quan tài trợ:** Chương trình nghiên cứu cơ bản của Nhà nước (Ban toán), Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia, Đại học Tổng hợp Hà nội, Viện toán học, Khoa Toán Đại học Tổng hợp Hà nội, Université Paul Sabatier de Toulouse, Ambassade de France, Réseau For-Math-Vietnam.

Trong ba ngày, Hội nghị đã được nghe 29 báo cáo sau đây:

1. B. Malgrange (France): *L'involutivité générique des systèmes différentiels analytiques.*
2. M. Yoshida (Japan): *Intersection numbers for twisted (co)homologies.*
1. Hà Huy Vui: *infimum des polynômes singularités à l'infini.*
2. F. Pham (France): *Ramification of eigenvalues of the shrodinger operator as analytic functions of parameters.*
3. Le Dung Trang (France): *Geometry of analytic functions in 3 variables.*
4. P. Thomas (France): *The modulus of some extremal holomorphic functions.*
5. Đỗ Đức Thái: *Hyperbolicity of complex spaces and its applications.*
6. Nguyễn Huỳnh Phán: *The kronecker basis of the coholomogy ring of the space of reachable symmetric linear systems.*
7. Nguyễn Văn Trào: *Interpolating sequences in functional spaces.*
8. Nguyễn Văn Hào and Bùi Đắc Tắc: *The properties (DN) and* $(DN)_{\phi}$ *of spaces of germs of holomorphic functions.*
9. C.C. Yang (Hong Kong): *Value distribution theory and its applications.*
10. A.Zeriahi: (France): *A criterion of algebracity for analytic sets.*
11. L. Gruman ((France): *Ensembles exeptionnels pour les applications holomorphes.*
12. Đặng Đình áng: *Uniqueness theorems for some nonlinear inverse problems of potential theory.*
13. J.P. Ramis (France): *Problèmes d'integralbilité en mechanique classique: une approche holomorphe.*
14. H. Begehr (Germany):
15. Phạm Việt Đức: *Remark on hyperbolic embeddability.*
16. Võ Đăng Thảo: *Estimaties for Riemann moduli of domain under quasiconformal mappings.*
17. Tạ Thị Hoài An: *On unique range sets for meromorphic functions.*
18. Nguyễn Thành Quang: *Degeneracy of holomorphic curves in* $\boldsymbol{P^n}$.
19. W.K. Hayman (England): *Successive ordinates of zeros of Zeta Riemann functions.*
20. Vo Van Tan (USA): *On the problem of Hartshorne and Serre for ruled surfaces.*
21. X.H. Hua (China): *Dynamics of permutable transcendental entire functions.*
22. Jing Yu (Taipei): *On non-archimedean transcendence theory in finite characteristic.*
23. Lê Thanh Nhàn: *Dimension, multiplicity and Hilbert function for Artinian modules.*
24. M.Oka (Japan): *A new Alexanier-equevalent Zariski pair.*

25. Ngô Bảo Châu: *Proof of a conjecture of Prenkel-Gaitsgory-Kazhdan-Vilonen.*
26. Hà Huy Bảng: *Representing system of exponents in a Banach space of analytic funtions.*
27. Nguyễn Hồng Thái: *CM-selectors as new type selectors for several multifiuntions and inclusions in mechanics and control.*

Chiều ngày 25 tháng 9 còn có cuộc thảo luận bàn tròn Pháp-Việt nhằm giúp đỡ, tìm kiếm học bổng cho những nhà toán học trẻ Việt nam sang học tập tại Pháp. Buổi tối cùng ngày, các đại biểu cùng dự buổi liên hoan chiêu đãi tại khách sạn Hà nội. Hội nghị đã tài trợ một phần tiền ăn, ở, đi lại cho các sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh trẻ ở xa Hà nội. Hội nghị đã kết thúc vào chiều 26/9.

# TRƯỜNG TOÁN MÙA XUÂN VỀ GIẢI TÍCH - TÔPÔ VI PHÂN VÀ ÁP DỤNG

*Nguyễn Huỳnh Phán (ĐHSP Vinh)*

Trong các ngày từ 6/4/1998 đến 24/4/1998, tại ĐHSP Vinh, Khoa Đào tạo sau đại học, Khoa Toán và Phòng Khoa học đã cùng phối hợp tổ chức "Trường Toán Mùa Xuân về Giải tích - Tôpô vi phân và áp dụng". Trường Xuân ra đời trên cơ sở giúp đỡ của Trung Tâm Nghiên Cứu Khoa học quốc gia Pháp (CNRS), của Tổ chức Hỗ trợ phát triển Toán học Việt nam (Fomath) và giúp đỡ của các nhà toán học Pháp và Việt nam như GS. F.Phạm, GS. P. Cartier, GS. B. Bonard, GS. R. Roussarie, GS. Hà Huy Khoái, GS. Đinh Dũng , v,v...Hơn 50 cán bộ giảng dạy, NCS, học viên cao học của 16 Trường ĐH, CĐ, Viện nghiên cứu từ Thái Nguyên, Việt Bắc cho đến Đồng bằng sông Cửu Long đã có mặt trong hôm khai mạc Trường Xuân. Trường Xuân bao gồm chủ yếu 15 buổi giảng trong 3 tuần của GS. B. Bonard đến từ Đại học tổng hợp Dijon, Pháp và 11 buổi giảng trong hai tuần của GS. R. Rousarie cũng đến từ Đại học tổng hợp Dijon. Hai Giáo sư đã trình bày xung quanh chủ đề trên, nhưng phần phần áp dụng, chủ yếu là vào Lý thuyết điều khiển và Lý thuyết hệ thống. Ngoài các buổi nghe giảng, Trường Xuân còn tổ chức các trao đổi, thảo luận khoa học, các buổi tham quan du lịch rất thú vị và nhiều ấn tượng. Cuối Trường xuân, GS. R. Roussarie đã giới thiệu 20 bài toán dùng làm đề tài cho luận văn tốt nghiệp cao học và đề tài luận án tiến sỹ cho NCS. Còn GS. B. Bonard để lại 12 bài toán cũng với mục đích trên. Trường Xuân đã nhận được hỗ trợ tài liệu của các nhà toán học Pháp; 2.000F của GS. F. Phạm; 4.100,00đ của ĐHSP Đà Nẵng, ĐH Hồng Đức Thanh Hoá, CĐSP Bắc Thái, Khoa ĐH Đại Cương ĐHSP Vinh, Trung Tâm Tin Học ĐHSP Vinh, Khoa Toán ĐHSP Vinh, Khối PTTH Chuyên Toán-Lý ĐHSP Vinh và của Khoa Đào tạo sau đại học ĐHSP Vinh. Điều bất ngờ nhất với Trường Xuân là trước khi kết thúc 2 ngày, GS. F. Phạm từ Pháp thông báo qua điện thoại và Fax, là Bộ Ngoại giao Pháp và CNRS sẽ xét cấp cho ĐHSP Vinh 1-2 suất học bổng DEA về toán, học tại Pháp, trong 1 năm, chọn trong số những người tham dự Trường Xuân.

Cùng với hai GS. R. Roussarie và B. Bonard, Ban tổ chức Trường Xuân và BGH Trường ĐHSP Vinh đã giới thiệu những người dự tuyển. Kết quả, với sự giúp đỡ, đồng thuận của nhiều nhà toán học, của Tổ chức FormathVietNam, Cô Trần Thị Quang Vân, Học viên cao học, đã được phía Pháp cấp học bổng. Đây là lần đầu tiên, tại ĐHSP Vinh, tổ chức một Trường toán trương đối dài ngày, có các nhà toán học nước ngoài tới giảng bài, nên các bài học kinh nghiệm rút ra từ đây là rất có giá trị đối với Trường ĐHSP Vinh.

# TIN TỨC HỘI VIÊN VÀ HOẠT ĐỘNG TOÁN HỌC

LTS: *Để tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau trong cộng đồng các nhà toán học Việt Nam, Tòa soạn mong nhận được nhiều thông tin từ các hội viên HTHVN về chính bản thân mình, cơ quan mình hoặc đồng nghiệp của mình.*

## Khách mời:

Nhận lời mời của Đại học Đà Lạt, Giáo sư H. **Hironaka** (người được giải thưởng Fields năm 1970, Chủ tịch Hội Toán học Nhật Bản, Hiệu trưởng Trường Đại học Jachumoto) đến làm việc với ban lãnh đạo Đại học Đà Lạt và Hội Toán học Thành phố Hồ Chí Minh trong 2 ngày 31/09/1998 và 01/10/1998.

## Chúc thọ

1. **Xin chúc mừng GS Tạ Văn Đĩnh tròn 65 tuổi.** Ông sinh ngày 22/11/1933 tại . Kim Thành - Hải Dương. Tốt nghiệp ĐHSP khoa học năm 1956 và về công tác tại ĐHBK Hà Nội từ 7/1956. Ông là người đầu tiên bảo vệ luận án PTS về toán trong nước (13/12/1976), về Phương pháp tính. Ông được Nhà nước phong học hàm PGS năm 1980 và GS năm 1990. Ông được Nhà Nước tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú (năm 1990) và tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba (8/1998). Khoa Toán ứng dụng ĐHBK HN tổ chức mừng thọ Ông vào ngày 16/11/1998.

2. **Xin chúc mừng GS Hồ Thuần tròn 65 tuổi.** Ông sinh ngày 18/12/1933 tại làng dân ca quan họ Phù Lưu, Từ Sơn, Bắc Ninh. Năm 1953 tham gia kháng chiến chống Pháp. 1960: Tốt nghiệp Khoa Toán ĐHTH Hà nội. 1962: thành viên nhóm *"Cửu Tiên quá hải"* - nhóm cán bộ tin học đầu tiên sang thực tập tại TT tính toán Viện HLKH Liên xô (cũ). 1979: Bảo vệ luận án PTS. Được Nhà Nước phong PGS năm 1983. 1976-1989: Trưởng phòng lập trình Viện KH Tính toán và Điều khiển (nay là Phòng Cơ sở dữ liệu và Lập trình Viện Công nghệ thông tin). Trong các năm 1990-1994 Ông giảng dạy lúc đầu với tư cách là Phó giáo sư, sau đó là Giáo sư tại Viện Tin học Đại học Sidi-Bel-Abbé, Algeria. Ông đã nhiều năm công tác hoặc tham gia và có báo cáo tại một số hội nghị quốc tế tại Bulgaria, Hungary, Balan, Đức, Pháp và Liên xô cũ. Đã hướng dẫn 5 NCS đã bảo vệ thành công. Hiện nay đang hướng dẫn 2 NCS và nhiều học viên cao học, sinh viên. Ông đã được tặng: Kỷ niệm chương *"Thanh niên xung phong"*, Huy chương *"Vì sự nghiệp Khoa học và Công nghệ"* và Huân chương Kháng chiến *"Chống Mỹ cứu nước"* hạng II. Ngày 18/12/1997 các bạn đồng nghiệp đã tổ chức xemine *"Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin"* để kỷ niệm 65 năm ngày sinh của ông (theo lịch cổ truyền, tức theo tuổi ta). Hiện nay Ông là cán bộ Viện CNTT.

3. **Xin chúc mừng PGS Đặng Văn Khải tròn 60 tuổi.** Ông sinh ngày 14/07/1938 tại Kim Bảng - Hà Nam. Tốt nghiệp ĐHBK năm 1962 và bảo vệ luận án PTS năm 1986 về Giải tích. Được phong PGS năm 1991. Hiện nay Ông công tác tại Đại học Bách khoa Hà Nội.

4. **Xin chúc mừng ông Tạ Khánh tròn 60 tuổi.** Ông sinh ngày 25/09/1938 tại Thuận Thành - Hà Bắc. Tốt nghiệp ĐHBK năm 1962. Ông là giảng viên về Giải tích tại Đại học Bách khoa Hà Nội.

5. **Xin chúc mừng ông Nguyễn Định Thành tròn 60 tuổi.** Ông sinh ngày 03/12/1938 tại TP Nam Định. Tốt ĐHBK năm 1962. Ông là giảng viên về Xác suất thống kê tại Đại học Bách khoa Hà Nội.

6. **Xin chúc mừng ông Vũ Văn Sửu tròn 60 tuổi.** Ông sinh ngày 11/11/1938 tại Hà nội. Ông tốt nghiệp đại học năm 1970, chuyên ngành: Toán cơ. Hiện Ông giảng dạy tại Cao đẳng Sư phạm Hà Nội.

7. **Xin chúc mừng ông Ngô Đạt Tứ tròn 60 tuổi.** Ông sinh ngày 07/10/1938

tại Nam Trực - Nam Định. Ông tốt nghiệp đại học về chuyên ngành Xác suất Thống kê. Sau một số năm làm việc tại Viện Toán học, Ông chuyển về công tác tại Tạp chí Toán học và Tuổi Trẻ và hiện giữ cương vị Phó Tổng biên tập. Ông đã từng giữ chức vụ Tổng thư kí Hội THVN, và hiện là uỷ viên BCH Hội Toán học Hà Nội.

8. **Xin chúc mừng ông Thái Xuân Tiên tròn 60 tuổi.** Ông sinh ngày 03/01/1938 tại Quảng Ngãi. Tốt nghiệp đại học về chuyên ngành Xác suất. Hiện Ông là giảng viên Đại học Sư phạm Đà Nẵng.

9. **Xin chúc mừng PTS Nguyễn Thành Đào tròn 60 tuổi.** Ông sinh năm 1938 tại Minh Hải. Tốt nghiệp đại học năm 1965 và bảo vệ luận án PTS năm 1974 về Hình vi phân. Hiện nay Ông là giảng viên của Đại học Cần Thơ.

10. **Xin chúc mừng ông Đinh Thành Hoà tròn 60 tuổi.** Ông sinh ngày 12/04/1938 tại Minh Hải. Tốt nghiệp đại học tại Liên xô (cũ ) năm 1967 về Giải tích. Hiện nay Ông công tác tại Đại học Cần Thơ.

### Trách nhiệm mới

**PTS Lê Viết Ngư được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Đại học Huế** từ ngày 1 tháng 9 năm 1998. Anh sinh năm 1950 tại Quảng Bình. Tốt nghiệp ĐHTH Minxk (Liên xô cũ) năm 1974 và bảo vệ luận án phó tiến sĩ cũng tại ĐHTH Minxk năm 1986. Anh công tác tại Khoa Toán ĐHSP Huế. Nhiều năm anh đã là Chủ nhiệm Khoa Toán trường ĐHSP Huế rồi Hiệu trưởng trường Đại học đại cương thuộc Đại học Huế. Phó Bí thư Đảng uỷ Đại học Huế.

# Hội nghị, Hội thảo

LTS: Mục này dành để cung cấp thông tin về các hội nghị, hội thảo sắp được tổ chức trong nước và quốc tế mà anh chị em trong nước có thể (hi vọng xin tài trợ và) đăng kí tham gia. Các ban tổ chức hội thảo, hội nghị có nhu cầu thông báo đề nghị cung cấp thông tin kịp thời về toà soạn. Các thông tin này có thể được in lặp lại.

**Hội nghị về Đại số - Hình học - Tô pô,** Thái Nguyên, 26-28/12/1998
Liên hệ: Lê Tuấn Hoa; Viện Toán học, HT 631 Bờ hồ, Hà Nội,
e-mail: lthoa@thevinh.ncst.ac.vn
(xem thông báo tr. 18 )

**Hội thảo về biên soạn và dịch giáo trình, sách chuyên khảo toán học,** Hà Nội, tháng 5/1999

Tiếp theo hội thảo về các tạp chí và nội san toán học tổ chức vào tháng 4 vừa rồi, sang năm Hội Toán học Việt Nam dự định tổ chức hội thảo trên để bàn về các vấn đề nóng bỏng liên quan tới giáo trình và sách chuyên khảo toán học ở các bậc đại học và trên đại học.

Để chuẩn bị nội dung cho hội thảo Ban trù bị của ban tổ chức mong nhận được góp ý của các đồng nghiệp về các vấn đề liên quan.

Liên hệ: Lê Tuấn Hoa; Viện Toán học, HT 631 Bờ hồ, Hà Nội,
e-mail: lthoa@thevinh.ncst.ac.vn

**Hội nghị quốc tế về xác suất thống kê proba-stat'99,** Hà nội, 9-11/6/1998.
Liên hệ: Ban tổ chức proba-stat'99;
Viện Toán học, HT 631 Bờ hồ, Hà Nội,
Phone : 84 48 361 317, 84 48 361 318,
Fax : 84 48 343 303
E-mail: probastat@hn.vnn.vn *hoặc*: tuan@nghiado.ac.vn
(xem thông báo tr. 19 )

**International Conference on Mathematical Foundation of Information Technology,** Hà Nội, tháng 10/1999
Liên hệ: Professor Do Long Van, Hanoi Institute of Mathematics, P.O.Box 631 Bo Ho, 10000 Hanoi,
Email :dlvan@thevinh.ac.vn

# HỘI NGHỊ VỀ ĐẠI SỐ - HÌNH HỌC - TÔ PÔ
## Thái Nguyên, 26-28/12/1998

Hội nghị do Viện Toán học và Đại học Thái Nguyên phối hợp tổ chức. Hội nghị này được tổ chức để các cán bộ nghiên cứu và giảng dạy ở các viện nghiên cứu và các trường đại học trong cả nước tham gia và thông báo các kết quả nghiên cứu đạt được trong các lĩnh vực Đại số - Hình học - Tô pô trong thời gian gần đây.

Hội nghị này có thể xem là sự nối tiếp của các hội nghị về Đại số - Hình học - Tô pô đã được tổ chức đều đặn trước đây. Sau Hội nghị lần này hy vọng sẽ tái tổ chức lại được thường kỳ (2 năm một lần) các hội nghị về Đại số - Hình học - Tô pô giữa các viện nghiên cứu và các trường đại học, qua đó sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển của các chuyên ngành nói trên.

Hội nghị bao gồm một số bài giảng (do Ban Chương trình mời), cũng như các thông báo ngắn về các kết quả nghiên cứu.

**Thời gian:** các ngày 26 - 28/12/1998

**Địa điểm:** Đại học Thái nguyên

**Ban tổ chức:** PGS-TS Lê Tuấn Hoa (Viện Toán học, trưởng ban), PGS-PTS Lê Cao Thăng (ĐH Thái Nguyên, đồng trưởng ban), GS-TS Đỗ Ngọc Diệp (Viện Toán học), Th.s. Nguyễn Khắc Hùng (ĐH Thái nguyên), Th.s. Nguyễn Đức Lạng (ĐH Thái nguyên), Th. s. Lê Thanh Nhàn (ĐH Thái Nguyên - Viện Toán học), Th.s. Phạm Hồng Quang (ĐH Thái nguyên), PTS Lê Công Thành (Viện Toán học), Th.s. Vũ Mạnh Xuân (ĐH Thái nguyên).

**Ban chương trình:** GS-TS Hà Huy Khoái (Viện Toán học, trưởng ban), PTS Nông Quốc Chinh (ĐH Thái Nguyên), PGS-TS Nguyễn Tự Cường (Viện Toán học), PGS-TS Nguyễn Văn Hộ (ĐH Thái Nguyên), PGS-TS Nguyễn Hữu Việt Hưng (ĐHQG Hà Nội), GS-TS Nguyễn Văn Khuê (ĐHQG Hà Nội), GS-TS Đào Trọng Thi (ĐHQG Hà Nội), GS-TS Ngô Việt Trung (Viện Toán học).

**ĐĂNG KÝ THAM DỰ:**

- Mỗi đại biểu phải nộp hội nghị phí là 50 000 đ
- Hội nghị sẽ tài trợ cho chi phí đi lại Hà Nội - Thái nguyên, tiền tham quan du lịch, tài liệu và một phần tiền ăn trưa. Hội nghị sẽ bố trí chỗ ở cho những người có nhu cầu với các mức sau:

  50 000 đ/người/ngày + đêm hoặc 30 000đ/ người/ngày + đêm

- ***Thời hạn đăng kí tham dự và nộp tóm tắt báo cáo*** (nếu có): trước 30/11/1998

Đại biểu nào có nguyện vọng đề nghị gửi tới Ban tổ chức Hội nghị Bản đăng kí theo mẫu dưới đây. Sau khi nhận được phiếu đăng kí chúng tôi sẽ gửi giấy mời tham dự. Tóm tắt báo cáo có thể viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Nếu được soạn thảo bằng máy tính thì đề nghị gửi thêm file qua e-mail theo địa chỉ: *hhkhoai@thevinh.ncst.ac.vn*

**Địa chỉ liên hệ: TS Lê Tuấn Hoa** (Hội nghị ĐS-HH-TP); Viện Toán học, HT 631 Bờ hồ, Hà Nội

---

## Phiếu đăng kí đại biểu tham dự

- Họ và tên:
- Học vị, học hàm:
- Địa chỉ liên hệ:
- Tên báo cáo (nếu có):
- Đăng kí thuê chỗ ở (nếu cần nhờ Ban tổ chức liên hệ hộ):

Loại : 50 000 đ/người/ngày + đêm ☐

30 000đ/ người/ngày + đêm ☐

**Ký tên**

# HỘI NGHỊ QUỐC TẾ VỀ XÁC SUẤT THỐNG KÊ PROBA-STAT'99

Hà nội , ngày 9-11/6/1998

**Mục đích và nội dung**

Hội nghị quốc tế về Xác suất Thống kê sẽ được tổ chức tại Hà nội. Hội nghị sẽ là dịp để các nhà nghiên cứu và giảng dạy về Xác suất và Thống kê ở Việt nam và Quốc tế trao đổi về những thành tựu mới của ngành. Tham gia Hội nghị sẽ có những nhà Toán học có uy tín trên thế giới về lĩnh vực Xác suất Thống kê. Hội nghị tiến hành trong 3 ngày 9-11/6/1999 tại Viện Toán học - Hà nội. Ngoài các báo cáo mời toàn thể, Hội nghị sẽ chia thành 3 tiểu ban tiến hành song song:

1. Xác suất lý thuyết và các vấn đề liên quan,
2. Thống kê Toán học và ứng dụng,
3. Các vấn đề giảng dạy Xác suất Thống kê.

Ngôn ngữ chính của hội nghị là tiếng Anh.

**Ban chương trình:** Dacunha D. Castelle (Pháp), Louis H.Y. Chen (Singapore, Đồng Chủ tịch), Bong Da Choi (Hàn quốc), Peter Hall (Australia), Takeyuki Hida (Nhật), Chii-Ruey Hwang (Đài loan), Yosihiko Ogata (Nhật), Nguyễn Văn Thu (Việt nam), Trần Mạnh Tuấn (Việt nam, Đồng Chủ tịch), Jia-An Yan (Trung quốc)

**Ban tổ chức:** Nguyễn Đình Công (Thư ký), Bùi Khởi Đàm, Đỗ Văn Lưu (Trưởng Ban), Lê Công Thành, Chu Trí Thắng, Trần Hùng Thao

**Các thông tin khác**

1. Tóm tắt báo cáo tối đa 1 trang khổ A4, gửi về ban tổ chức trước ngày 01/3/1999.
2. Hội nghị phí đối với người Việt nam là 150.000[d] bao gồm các chi phí về ấn loát, cặp tài liệu, tiệc chiêu đãi và càfê giải lao.

**Địa chỉ liên lạc:** Ban tổ chức proba-stat'99
VIỆN TOÁN HỌC, P.O.Box 631 Bờ Hồ, 10000 Hà nội, Việt nam
Phone : 84 48 361 317, 84 48 361 318; Fax : 84 48 343 303
E-mail: probastat@hn.vnn.vn *hoặc*: tuan@nghiado.ac.vn

---

## Phiếu đăng ký dự hội nghị proba-stat'99

Họ và tên:.....

Cơ quan: .....

Địa chỉ gửi thông báo: .....

☐ Tham dự không báo cáo

☐ Tham dự có báo cáo

Tên báo cáo:

# ĐIỂM SÁCH

LTS: Trong thời gian qua Thư viện Viện Toán học có nhận được một số sách tặng của nhiều tác giả trong và ngoài nước. Chúng tôi dành chuyên mục này để nhờ các chuyên gia điểm lại các sách mới xuất bản có liên quan đến Toán học trong và ngoài nước.

Chúng tôi cũng mong nhận được các giới thiệu và đánh giá của các nhà chuyên môn khác. Mọi ý kiến đánh giá do tác giả viết nhận xét chịu trách nhiệm.

Các giới thiệu sách chỉ được in một khi nó có tại Thư viện Viện Toán học (do thư viện mua hoặc là quà biếu; Địa chỉ gửi sách: Thư viện Viện Toán học và Thông tin Toán học, P.O. Box 631, Bờ Hồ, 10000 Hà nội). Viết tắt dưới đây: người nhận xét (Nnx).

**Giáo trình giải tích cho sinh viên kỹ thuật.** Tác giả Trần Bình, NXB Khoa học và Kỹ thuật, 1998. *Nnx: PTS Dương Quốc Việt*

Đối với sinh viên kỹ thuật, việc học Toán nhằm hai mục đích :

-Thông qua toán học người sinh viên học được phương pháp tư duy logic chặt chẽ, góp phần nhận thức tốt các môn học khác và nghiên cứu sau này.

- Người sinh viên phải nắm được một số vấn đề cơ bản của toán học đủ để làm công cụ tiếp thu được các môn học khác thuộc chuyên ngành học của mình.

Dựa trên kinh nghiệm giảng dạy môn Giải tích cho sinh viên các trường đại học kỹ thuật trong và ngoài nước trong nhiều năm qua, tác giả đã viết giáo trình này cho sinh viên kỹ thuật nhằm đáp ứng những yêu cầu trên.

Tác giả đã trình bày toàn bộ giáo trình trên quan điểm của giải tích hàm. Các khái niệm đề cập đến trong giáo trình đảm bảo tính chính xác về nội dung theo một dây chuyền logic xuyên suốt giáo trình. Các chứng minh đều gọn gàng, chặt chẽ nhưng vẫn đảm bảo tính sư phạm, dễ hiểu, đối với sinh viên kỹ thuật. Cuối giáo trình tác giả đã đưa vào một chương bổ sung đề cập đến các bài toán : Toán tử Laplace và áp dụng giải phương trình vi phân, các bài toán cơ bản của vật lý toán (Truyền sóng, truyền nhiệt ...), phần tóm tắt các công thức cơ bản của giải tích.

Một phần không kém phần quan trọng trong giáo trình là phần bài tập, tác giả đã chọn tương đối đầy đủ các dạng bài tập tương ứng với các phần lý thuyết, ngoài ra còn có nhiều bài tập nâng cao (Có đánh dấu *). Các bài tập đều có hướng dẫn và trả lời đầy đủ. Trong điều kiện và qui mô đào tạo kỹ sư của ta như hiện nay, việc có một giáo trình giải tích như của tác giả là một việc làm cần thiết để nâng cao chất lượng đào tạo.

***Lời cám ơn:*** Ngoài các bài viết, trong số này Ban biên tập đã nhận được tin cung cấp của PGS-TS Nguyễn Hữu Đức, PGS Nguyễn Văn Hộ, GS Nguyễn Xuân Huy, KS Trần Ngọc Long và PGS Lê Văn Thuyết. Một số thông tin về hội viên trong số này được rút ra từ phiếu đăng kí hội viên. Ban biên tập xin chân thành cám ơn sự cộng tác của các tác giả và các đồng chí trên. Ban biên tập mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ của độc giả.

Các nhà toán học được Giải thưởng Fields trong các năm 1986, 1990, 1994 (kể từ đỉnh, theo chiều kim đồng hồ): S. Donaldson, G. Faltings, M. Freedman, V. Drinfeld, S. Mori, V. Jones, E. Witten, P-L. Lions, J. Bourgain, J-C Yoccoz, E. Zelmanov.

## Mục lục

**Nguyễn Văn Hộ** *Khoa Toán ứng dụng - Trường ĐHBK Hà Nội đón mừng huân chương lao động hạng nhì* ..... 1
**Nguyễn Hữu Đức** *Giáo sư Fréderic Phạm với Toán học Việt Nam* ..... 2
**Vũ Thế Khôi** *Giải thưởng Fields: sơ lược về những người đạt giải* ..... 3
*Trao đổi với đồng nghiệp* ..... 7
*Thông báo về trường hè* ..... 8
**Fréderic Phạm và Đinh Dũng** *Chương trình hỗ trợ đào tạo các nhà toán học trẻ ForMathVietnam* ..... 9
**Tạ Thị Hoài An** *Hội nghị quốc tế: "Giải tích và ứng dụng"* ..... 13
**Nguyễn Huỳnh Phán** *Trường Toán mùa xuân về Giải tích - Tôpô vi phân và áp dụng* ..... 15
*Tin tức hội viên và hoạt động toán học* ..... 16
*Hội nghị, Hội thảo* ..... 17
Thông báo*: Hội nghị về Đại số - Hình học - Tô pô* ..... 18
Thông báo*: Hội nghị quốc tế về Xác suất Thống kê* ..... 19
*Điểm sách* ..... 20